I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304806225
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đồng *(Chín mươi lăm tỷ đồng)*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 141.531.325.496 *(Một trăm bốn mươi mốt tỷ năm trăm ba mươi mốt triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi sáu đồng)*
- Địa chỉ: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (08) 38.412.654 Số fax: (08) 38.418.524
- Email: gd@capnuocgiadinh.vn Website: capnuocgiadinh.vn
- Mã cổ phiếu: GDW
- *Quá trình hình thành và phát triển:*

a) Việc thành lập:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là một trong những đơn vị được thành lập sớm nhất trong hệ thống các đơn vị phân phối nước của ngành nước Thành phố. Sau khi Sài Gòn Thủy cục được tiếp nhận năm 1975 đổi tên gọi thành Công ty Cấp nước Thành phố (tiền thân của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên), Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống đã được thành lập, có trụ sở đặt tại 2Bis Nơ Trang Long, phường 14, Bình Thạnh ngày nay, là 1 trong 2 đơn vị trực thuộc đầu tiên của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Năm 1992, với sự phát triển của đô thị, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, Chi nhánh Cấp nước Gia Định ra đời trên cơ sở chuyển đổi từ Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống cùng với 3 đơn vị cấp nước khác. Đến năm 2007, Chi nhánh Cấp nước Gia Định được cổ phần hóa và Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định ra đời từ đó.

b) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngày 30/12/2005 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6658/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Gia Định thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên) thành Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

- Quá trình chuyển đổi mô hình, kêu gọi vốn đầu tư các cá nhân, tổ chức ngoài quốc doanh bắt đầu từ cuối năm 2005 đến đầu năm 2007 thì kết thúc. Ngày 17/01/2007, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty con trong mối quan hệ với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Công ty mẹ - nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của Công ty.

c) Niêm yết:

- Việc chuyển đổi, kêu gọi vốn góp từ khu vực ngoài quốc doanh đã thu hút gần 300 nhà đầu tư, do vậy Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo qui định pháp luật.

- Năm 2009, Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn UPCoM theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/6/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn với mã chứng khoán GDW.

d) Các sự kiện khác:

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Kể từ 10/3/2009, các ngành nghề hoạt động của Công ty được bảo hộ với tên gọi và logo Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định bằng Giấy chứng nhận do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp.

- Triển khai công tác giảm nước thất thoát thất thu: Từ năm 2008, thông qua chương trình hợp tác, tài trợ giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Vitens Evides – Hà Lan, dự án giảm nước thất thoát thất thu được triển khai thí điểm tại Vùng 1 – Phường 25, Bình Thạnh trên địa bàn quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Chương trình đã đặt những viên gạch đầu tiên để từ đó Gia Định tiếp tục tập trung, nhân rộng và đa dạng hóa công tác giảm nước thất thoát thất thu trong hoạt động quản lý mạng lưới và cấp nước của mình.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Ngày 17/01/2007, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với các ngành nghề: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch (trên địa bàn được giao); tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế, xây dựng các công trình cấp nước; tái lập mặt đường, san lấp mặt bằng.

- Ngày 16/7/2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty được bổ sung các lĩnh vực: xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; sản xuất, kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất.

- Ngày 27/12/2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần.

b) Địa bàn kinh doanh:

- Công ty hoạt động trên địa bàn được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao, gồm: quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 quận Gò Vấp.

3. Thông tin về mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

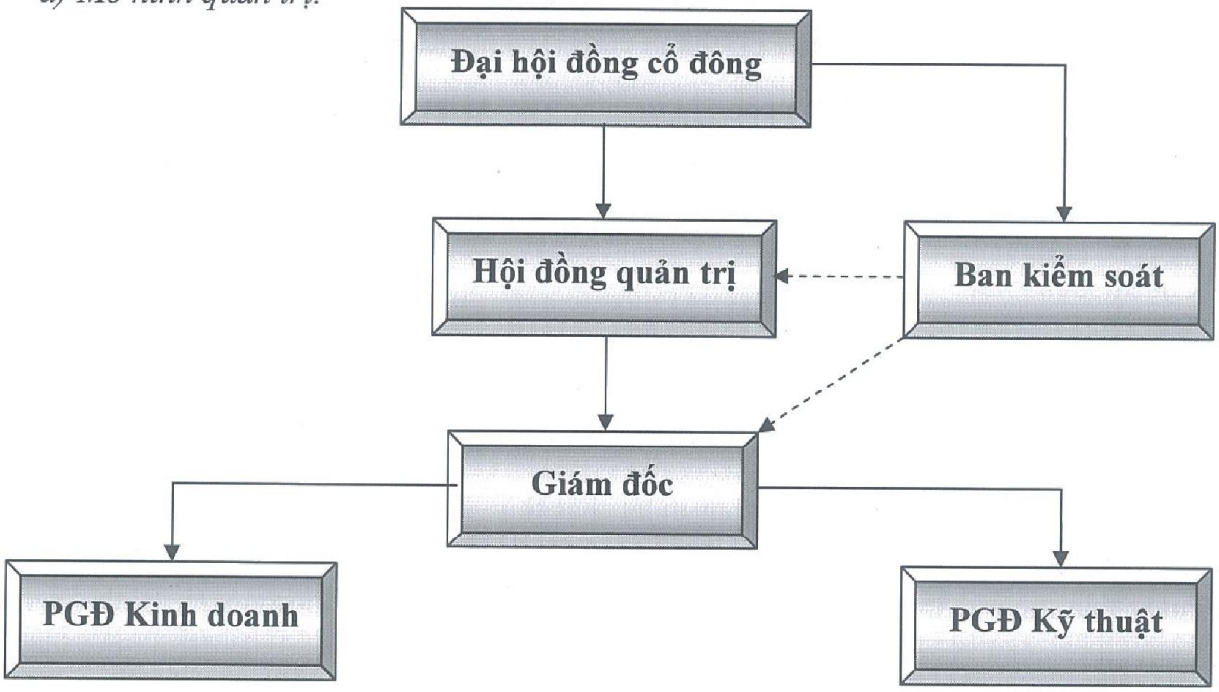

b) Cơ cấu bộ máy tổ chức kinh doanh:

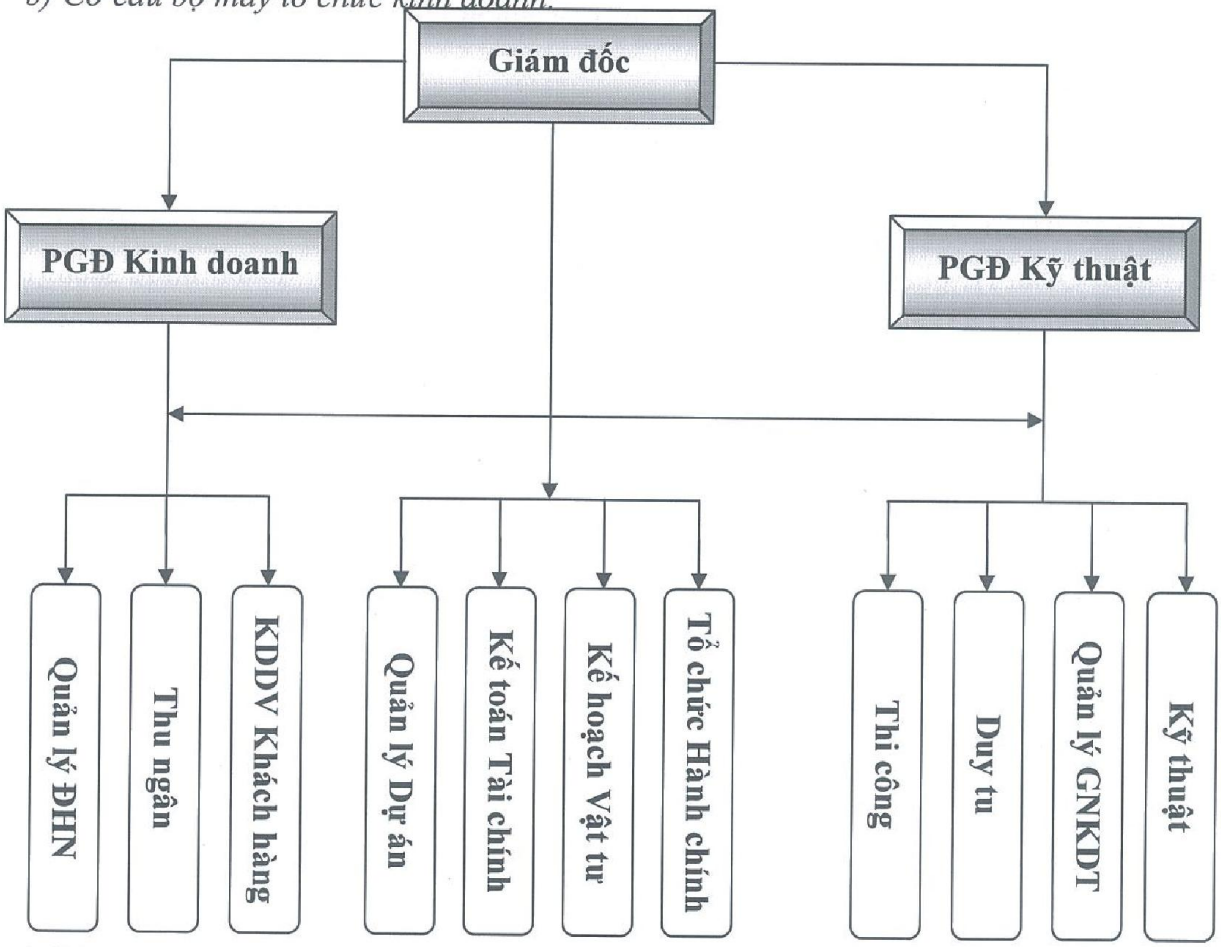

Ghi chú: Quản lý GNKDT: Phòng Quản lý Giảm nước không doanh thu.

Quản lý ĐHN: Đội Quản lý Đồng hồ nước.

KDDV Khách hàng: Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu:

Để xây dựng một doanh nghiệp cấp nước thân thiện và hiện đại, làm tròn sứ mệnh cấp nước phục vụ dân sinh, định hướng của Công ty trong thời gian tới là:

- Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ (2015 – 2020).

- Quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo định hướng phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nước thất thoát thất thu theo chiều sâu; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và vốn vay; huy động nguồn lực xã hội hóa cho các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn.

- Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp và lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn và thân thiện với khách hàng; nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng nói riêng và công tác quản lý nói chung nhằm từng bước xay dựng hình ảnh Công ty là doanh nghiệp cấp nước thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại.

b. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện có chiều sâu chương trình giảm nước thất thoát thất thu nhằm kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát; tiếp tục phát huy có hiệu quả việc huy động các nguồn vốn vay thương mại để triển khai các dự án về mạng lưới cấp nước;

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách;

- Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, thân thiện, hướng đến khách hàng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch của tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tăng trưởng (%)	So với KH (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=3/1	(5)=3/2
1. Sản lượng nước cung cấp	Tr.m^3	46,170	46,500	48,487	105.01	104.27
2. Gắn mới ĐHN	Cái	3.704	1.500	2.875	77,62	191,67
3. Thay ĐHN các cỡ	Cái	27.923	26.034	30.159	108,01	115,84
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,99	100,00	100,00	100,01	100,00
5. Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	10.129	6.244	3.304	32,62	52,91
6. Cải tạo nâng cấp đường ống	Mét	5.968	4.720	1.703	28,54	36,08
7. Đầu tư thay mới/Sửa chữa ống mục	Mét	8.823	26.687	15.914	180,37	59,63
8. Công trình Giảm nước thất thoát thất thu	Tỷ đồng	11,596	44,476	40,312	347,64	90,64
9. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	427,718	423,835	453,812	106,10	107,07
10. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	416,446	417,988	446,576	107,23	106,83
11. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,659	12,600	14,083	89,94	111,77
12. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	66,552	66,053	69,518	104,45	105,24
13. Cổ tức	%	7	7	(Dự kiến)7	100	

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ đại diện/sở hữu cổ phần (%)
01	Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc	12,80
02	Lê Trọng Thuần	PGĐ Kinh doanh	0
03	Phạm Long Châu	PGĐ Kỹ thuật	0
04	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	0,02

❖ **Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hùng Giới tính: Nam
- Số CMND: 024277242 Ngày cấp: 13/07/2004 Nơi cấp: Tp.HCM

- Ngày sinh: 15/02/1976 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 41F/62, Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản lý xây dựng

❖ **Phó Giám đốc Kinh doanh**

- Họ và tên: Lê Trọng Thuần Giới tính: Nam
- Số CMND: 022635632 Ngày cấp: 17/07/1992 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 11/03/1971 Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: TK19/25 Nguyễn Cảnh Chân, P.Cầu kho, Q.1, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

❖ **Phó Giám đốc Kỹ thuật**

- Họ và tên: Phạm Long Châu Giới tính: Nam
- Số CMND: 024211543 Ngày cấp: 27/8/2004 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 17/11/1966 Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 138 (24/7) Đường 17, KP3, P.Tân Kiểng, Q.7, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước đô thị.

❖ **Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng Giới tính: Nam
- Số CMND: 021454979 Ngày cấp: 14/03/2003 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 04/11/1962 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tam Dương - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 57 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tính đến ngày 31/3/2017, tổng số nhân sự của Công ty là 342 người, trong đó cán bộ công nhân viên nữ là 61 người.

- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp,… theo qui định pháp luật.

- Về chính sách phúc lợi của Công ty, hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được trang bị đồ bảo hộ lao động đối với đội ngũ công nhân viên lao động trực tiếp ngoài công trường và trang bị đồng phục đối với các bộ phận còn lại. Năm 2016, Công ty cũng đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan du lịch, nghỉ mát. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách trợ cấp khó khăn, tổ chức thăm hỏi khi cán bộ, công nhân viên hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, cưới hỏi,… và quà tặng nhân những ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho nữ cán bộ công nhân viên tham quan, tìm hiểu lịch sử dân tộc nhân ngày quốc tế phụ nữ.

- Bên cạnh đó, Công đoàn cơ sở cùng với Công ty tiến hành mua Bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ công nhân viên với giá trị mỗi hợp đồng là 6.000.000 đồng/người/năm trong thời hạn 15 năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Do đặc điểm của công ty là phục vụ cung cấp nước sạch cho địa bàn dân cư mà công ty kinh doanh giá trị tài sản cố định chủ yếu là các tuyến ống mạng lưới cấp nước cấp 3 nên giá trị rất lớn.

- Trong năm số khấu hao tài sản cố định có giá trị khá lớn trên 20,01 tỷ đồng tương ứng với đầu tư mới, nâng cấp hoàn thiện cho các tuyến ống cũng rất nhiều. Trong năm nay công ty đã thực hiện các dự án xây dựng với số liệu như sau:

- Số dư đầu kỳ các dự án chuyển tiếp: 27.427.117.807 đ.
- Số phát sinh đầu tư thêm các dự án (kể cả dự án chuyển tiếp và đầu tư mới): 59.764.253.505 đ.
- Số phát sinh dự án hoàn thành chuyển thành tài sản cố định mới: 70.684.234.922 đ.
- Số dư cuối kỳ các dự án chuyển tiếp năm sau: 16.507.136.390 đ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	206.413.312.135	228.711.809.965	+10,80
Doanh thu thuần	422.280.399.230	450.585.849.203	+6,70
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.849.036.355	12.113.141.745	+11,65
Lợi nhuận khác	4.810.275.417	1.970.331.646	-59,04
Lợi nhuận trước thuế	15.659.311.772	14.083.473.391	-10.06
Lợi nhuận sau thuế	13.226.270.453	13.029.929.929	-01,00
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	(dự kiến)7%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,89 lần	0,74 lần	-16,85%
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,70 lần	0,56 lần	-20,00%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,38	+18,75%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,47	0,61	+29,78%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	19,35 vòng	21,78 vòng	+12,56%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,04	1,97	-3,43%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,031	0,029	-6,45%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,094	0,092	-02,12%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,064	0,057	-10,93%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,026	0,027	+03,84%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 9.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.500.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông (theo số liệu chốt ngày 28/3/2017):

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, Công ty có 31 cổ đông sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Cơ cấu cổ đông được phân loại như sau:

Tiêu chí phân loại cổ đông theo		Cổ đông		Cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Qui mô	Lớn	3	0,95	7.719.688	81,26
	Nhỏ	312	99,05	1.780.312	18,74
Loại hình	Tổ chức	8	2,54	8.282.688	87,19
	Cá nhân	307	97,46	1.217.312	12,81
Lãnh thổ	Trong nước	306	97,14	9.032.000	95,07
	Nước ngoài	9	2,86	468.000	4,93
Nguồn vốn	Nhà nước	2	0,63	4.907.700	51,66
	Khác	313	99,37	4.592.300	48,34

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Phân loại	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
01	Dương Quỳnh Nga	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0	1600	0.017	Mua vào

02	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban Kiểm soát	8300	0.087	0	0	Bán ra
03	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Cổ đông lớn	1.808.388	19,04	1.904.688	20,05	Mua vào

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với năm 2015, chỉ tiêu sản lượng tăng 4,76%, doanh thu tiền nước tăng 7,24%. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch đáp ứng liên tục, an toàn cho nhu cầu tiêu dùng - sản xuất của khách hàng. Duy trì 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;

Công tác giảm nước thất thoát thất thu tại các khu vực DMA và DMZ tiếp tục đạt kết quả cao. Tổng lượng nước thu hồi trong năm qua gần 2,3 triệu mét khối, góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016, giảm 2,14% so với năm 2015;

Tỷ lệ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa cao, trở ngại trong quá trình triển khai thi công như vướng công trình ngầm hay hạ tầng kỹ thuật khác nên khối lượng thi công thực tế thấp hơn nhiều so với báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và năng lực thiết kế ban đầu (*là cơ sở để đăng ký kế hoạch năm*). Mặt khác, một số công trình tuy đã hoàn tất khâu chuẩn bị đầu tư nhưng không thể triển khai trong năm 2016 do phải chờ phối hợp thi công với công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của công ty chủ yếu phục vụ cho công việc kinh doanh chính là cung cấp nước sạch cho dân cư trên địa bàn.

- Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản

= 450.585.849.203/228.711.809.965 = 1,97

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 1,97 đồng doanh thu.

- Hiệu suất sử dụng tài sản cố định = Doanh thu thuần/Tài sản cố định

=450.585.849.203/159.786.290.537=2,82

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 2,82 đồng doanh thu .

- Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần = Doanh thu thuần/Vốn cổ phần

= 450.585.849.203/95.000.000.000 = 4,74

Tức là cứ 1 đồng vốn cổ phần sản tạo ra 4,74 đồng doanh thu.

b) Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ phải thu cuối năm 13.977.520.224đ trong đó:
  - Khách hàng nợ tiền nước: 5.059.416.826 đ

- Khách hàng nợ tiền gắn mới đồng hồ nước: 213.751.914 đ
- Phải thu các dự án của chủ đầu tư tiền thi công chưa được thanh toán: 297.801.521 đ
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác: 5.290.115.130 đ
- Ứng trước cho các nhà thầu và nhà cung cấp vật tư : 4.411.260.330 đ

- Đến cuối năm nợ phải thu khó đòi khoảng 1.801.341.490đ chủ yếu là lũy kế các năm khách hàng là cá nhân nợ tiền nước, hàng năm công ty đều trích dự phòng phải thu khó đòi theo quy định đến cuối năm 2016 là: 1.294.825.497 đ.

- Nợ phải trả cuối năm 87.180.484.469 đ, trong đó:
  - Nợ dài hạn của Ngân hàng là: 18.191.106.378 đ
  - Nợ ngắn hạn của Ngân hàng là: 2.166.988.000 đ
  - Phải trả người bán : 38.468.389.394 đ
  - Phải trả người mua : 7.715.862.595 đ
  - Nợ thuế : 3.761.574.475 đ
  - Nợ người lao động : 11.089.195.237 đ
  - Nhận ký quỹ : 2.293.829.650 đ
  - Phải trả, phải nộp khác : 1.818.985.942 đ
  - Nợ các dự án Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 1.270.691.469đ
- Trong năm không có nợ xấu phải trả, không có chênh lệch do tỉ lệ giá hối đoái.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và chuẩn bị nguồn lao động thay thế, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty được trẻ hóa dần với chất lượng và trình độ chuyên môn hơn trước. Năm 2016, Công ty đã tuyển mới lao động bổ sung cho các phòng ban đội, tập trung nhiều vào việc nâng cao chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mặt khác, công tác đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động cũng được Công ty chú trọng như Kỹ thuật dò tìm rò rỉ trên mạng lưới cấp nước, Kỹ thuật An toàn điện, Kỹ thuật chống thoát nước; các lớp đào tạo về nghiệp vụ đấu thầu, sử dụng phần mềm WaterGEMS trong công tác thiết kế, quản lý vận hành và phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp nước, chương trình xử lý nước của Kotra Hàn Quốc, Chương trình Nghiên cứu tại hải ngoại về quản lý nước không doanh thu cho các kỹ thuật viên Sawaco.

- Triển khai mô hình "Quản lý giảm nước thất thoát thất thu chủ động", khoán quỹ lương cho các bộ phận và thực hiện lương theo hiệu quả giảm nước thất thoát thất thu cho các bộ phận trực tiếp thực hiện công tác này.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2017:

a) Mục tiêu:

– Thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn;

– Duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm hoàn thiện hơn nữa mạng lưới cấp nước;

– Kéo giảm từ 4% đến 5% nước thất thoát thất thu so với năm 2016 theo định hướng chung của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (SAWACO).

– Cổ tức cho cổ đông dự kiến 6 -7%/năm;

– Bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

– Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý dữ liệu và hệ thống mạng lưới cấp nước.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	KH 2017/ Thực hiện 2016 (%)
A.	*KINH DOANH*				
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Tr.m^3	48,487	49,000	101,05%
2	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	2.875	1.000	34,78%
3	Thay đồng hồ nước	Cái	30.159	26.030	86,31%
4	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	100,00	100,00	100,00%
B.	*ĐẦU TƯ XÂY DỰNG*				
5	Phát triển mạng cấp nước	Mét	3.304	1.543	46,70%
		Tỷ đồng	10,252	4,972	48,49%
6	Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước	Mét	1.703	670	39,34%
		Tỷ đồng	6,899	7,224	104,71%
7	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	15.914	4.993	31,37%
		Tỷ đồng	62,892	34,559	54,95%
8	Công trình giảm nước thất thoát thất thu	Mét	9.090	11.597	127,58%
		Tỷ đồng	40,312	50,862	126,17%
C.	*TÀI CHÍNH (số liệu đã kiểm toán)*				
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	453,812	457,800	100,88%
10	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	446,578	453,250	101,49%
11	Cổ tức (%/mệnh giá)	%	Chờ ĐH	Chờ ĐH	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, Công ty tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh, vận hành khai thác tốt mạng lưới cấp nước và nâng cao dần chất lượng dịch vụ khách hàng. Công ty phát triển thêm 3.304 m ống tại các hẻm sâu, trị giá 10,252 tỷ đồng và gắn mới 2.875 đồng hồ nước, trị giá 8,175 tỷ đồng; hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh nêu tại Nghị quyết số 45/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	Ss TH/KH *(%)*
1. Sản lượng nước	*triệu m^3*	46,50	48,487	104,27
2. Tổng doanh thu	*tỷ đồng*	423,835	453,812	107,07
3. Lợi nhuận trước thuế	*tỷ đồng*	12,6	14,083	111,77

Công ty lập thêm 11 đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) để hoàn thành phân vùng tách mạng trên địa bàn, với 61 DMA và 01 đồng hồ nước khu vực (DMZ), nên chủ động trong công tác kiểm soát nước thất thoát. Trong năm, đầu tư thay mới và cải tạo, nâng cấp 20.921 m, trị giá 80,043 tỷ đồng hoàn chỉnh dần hệ thống mạng lưới cấp nước. Nhờ vậy, cuối năm 2016, tỷ lệ nước thất thoát thất thu giảm 4,1% so với cuối năm 2015 - còn 25,01%; đây là tỷ lệ thấp nhất từ trước đến nay.

Về mặt phục vụ khách hàng, Công ty tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin như mở thêm kênh tương tác thông tin dịch vụ cấp nước bằng tin nhắn, đăng ký hồ sơ trực tuyến qua trang tin điện tử Công ty, quản lý có hệ thống hồ sơ kỹ thuật và dữ liệu kinh doanh. Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong công tác đọc số, thu tiền, bảo dưỡng đồng hồ nước và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Qua các kênh thông tin từ khách hàng, hoạt động cấp nước của Công ty ngày càng thân thiện với khách hàng, thể hiện được sứ mệnh cấp nước phục vụ đời sống, an sinh xã hội cộng đồng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc*

- Phó Giám đốc Kỹ thuật được bổ nhiệm vào tháng 4/2016. Giám đốc thể hiện được vai trò chỉ huy, hoàn thành được nhiệm vụ của người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành; phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế hoạt động, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của HĐQT trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV- cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty.

- Trong điều hành, Ban Giám đốc đoàn kết, thực hiện báo cáo đúng chế độ và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HĐQT. Ban Giám đốc duy trì chế độ giao ban định

kỳ hàng tháng với cán bộ quản lý để đánh giá, đôn đốc tiến độ thực hiện nghị quyết HĐQT. Ban Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt và tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành vào công tác giảm nước thất thoát thất thu; tăng cường công tác kiểm soát việc sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Qua đó, Công ty hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT năm 2016, tạo cơ sở phát triển bền vững trong những năm tới.

- Tồn tại của năm 2016 là Công ty chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán do còn xử lý một số ràng buộc về quy định niêm yết chứng khoán.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ (2015 – 2020).

- Quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo định hướng phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nước thất thoát thất thu theo chiều sâu; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và vốn vay; huy động nguồn lực xã hội hóa cho các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Chức vụ quản lý tại đơn vị khác	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	Ghi chú
01	Nguyễn An	Chủ tịch		/	/	
02	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên	X	/	/	
03	Nguyễn Thanh Sử	Thành viên		Phó TGĐ TCT CNSG	/	
04	Dương Quỳnh Nga	Thành viên		Thành viên HĐTV	/	

05	Lục Chánh Trường	Thành viên		Phó GĐ Tài chính	/	
06	Vũ Thị Vang	Thành viên			/	
07	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên		GĐ tài chính, TV HĐQT, TV BKS	/	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lượng các cuộc họp: 5 cuộc
- Số lần lấy ý kiến thông qua quyết định HĐQT bằng văn bản: 1
- Nội dung đã thông qua năm 2016 với những vấn đề chính yếu sau:
    - Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ;
    - Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm;
    - Danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm,
    - Lựa chọn Ngân hàng vay vốn thực hiện các dự án sửa chữa cải tạo ống mục và phát triển mạng lưới cấp nước;

(Đính kèm những Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành của HĐQT trong năm 2016).

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên HĐQT không tham gia điều hành hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ - quyền hạn được qui định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Phân công của Chủ tịch theo nhiệm kỳ. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT; tích cực thảo luận, góp ý, đánh giá và biểu quyết đồng thuận cao các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Nhờ đó, nội dung nghị quyết HĐQT rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho điều hành của Ban giám đốc Công ty.

d) Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc. Tất cả thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực theo nội dung đặt ra, đồng thuận cao theo thẩm quyền về các quyết định và nỗ lực trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy định quản trị nội bộ Công ty. Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp theo Quy chế hoạt động để thông qua các nội dung báo cáo và đệ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ lấy ý kiến bằng văn bản lựa chọn ngân hàng vay vốn đầu tư các dự án sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước. Các nghị quyết HĐQT định hướng thực tế các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty. HĐQT làm tròn nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Về việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 17/5/2016 của Đại hội đồng cổ đông năm 2016, Công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2015 và thanh toán cổ tức lần 2 phần lợi nhuận chưa phân phối năm 2014 cho cổ đông đúng thời hạn. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng quy định pháp luật, quy chế, quy định về quản trị Công ty như: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Quyết định số 22/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 08/8/2014), Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (Quyết định số 24/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 14/11/2014).

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết *(%)*
01	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban	0
02	Phạm Bá Mấy	Thành viên	0
03	Đặng Trần Vệ Giang	Thành viên	0
04	Lê Văn Diễn	Thành viên	0

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác:

- Hàng quý, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	626.06	78.35		25.86	730.27
2	Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc/GĐ	570.98	75.75	42.00	32.46	721.20
3	Nguyễn Thanh Sử	TV HĐQT		30.25	42.00	2.50	74.75
4	Lý Kim Ngân	TV HĐQT		22.69	10.50	0.50	33.69
5	Dương Quỳnh Nga	TV HĐQT			42.00	1.50	43.50
6	Vũ Thị Vang	TV HĐQT		30.25	42.00	2.00	74.25
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV HĐQT		30.25	42.00	2.00	74.25
8	Lục Chánh Trường	TV HĐQT		30.25	42.00	2.50	74.75
9	Phan Văn Phùng	TV.HĐQT		7.56			7.56
10	Lê Trọng Thuần	P.Giám Đốc	452.97	50.40	.	23.87	527.24
11	Phạm Long Châu	P.Giám Đốc	403.57	19.83		17.58	440.98
12	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	371.41	39.52		24.27	435.20
13	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng BKS	212.80	24.46	9.00	6.80	253.06
14	Phạm Bá Mấy	Kiểm soát viên			24.00		24.00
15	Đặng Trần Vệ Giang	Kiểm soát viên			24.00	0.10	24.10
16	Lê Văn Diễn	Kiểm soát viên			18.00	0.50	18.50

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan của Công ty:

Các hợp đồng đã ký và thực hiện với Công ty mẹ - Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

*Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá 277.787.510.078 đồng (Mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng).

*Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá 4.681.303.000 đồng.

*Hợp đồng lập hệ thống thang bảng lương với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên (Cổ đông lớn) trị giá: 78.540.000 đồng.

*Hợp đồng mua bản quyền phần mềm Argis giá trị 2.651.423.533 đồng.

II. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Số : 91/2017/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017, từ trang 5 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu báo cáo tài chính của Công ty còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội nộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC	*(đã ký)*
(đã ký và đóng dấu)	
Ngô Minh Quý	**Trần Trung Hiếu**
Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2434-2013-002-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2202-2013-002-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

2. ***Báo cáo tài chính được kiểm toán*** *(vui lòng xem file đính kèm).*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Giám đốc

M.S.D.N: 0304806225 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
Q. BÌNH THẠNH - T. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Hùng

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

(Đính kèm Báo cáo thường niên năm 2017)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	43/NQ-GĐ-HĐQT	07/3/2016	Nghị quyết về việc thay đổi ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
2	34/QĐ-GĐ-HĐQT	25/3/2016	Quyết định về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
3	44/NQ-GĐ-HĐQT	30/3/2016	Nghị quyết phiên họp quý IV/2015 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Gia định thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 kèm Báo cáo kế toán năm 2015; - Trình Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh – Tài chính năm 2016; - Trình bổ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật; - Trình phê duyệt phương án vay vốn dự án phục vụ công tác giảm nước thất thoát thất thu; - Trình về việc thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2016;
4	36/QĐ-GĐ-HĐQT	04/4/2016	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

5	45/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ	15/4/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
6	46/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ	26/5/2016	Nghị quyết phiên họp quý I/2016 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016 kèm Báo cáo kế toán; - Báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; - Trình phê duyệt đơn giá tiền lương kế hoạch năm 2016; - Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016; - Trình v/v thanh lý đồng hồ nước – vật tư cũ thu hồi và xe cơ giới hết hạn khấu hao của Công ty (bổ sung).
7	37/QĐ-GĐ-HĐQT	06/6/2016	Quyết định về việc phân chia Quỹ thưởng Ban Điều hành
8	38/QĐ-GĐ-HĐQT	07/6/2016	Quyết định về mức tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát; thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm 2016.
	39/QĐ-GĐ-HĐQT	09/6/2016	Quyết định về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi, bổ sung lần 5 Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
9	48/NQ-GĐ-HĐQT	29/7/2016	Nghị quyết phiên họp quý II/2016 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định thông qua các nội dung sau: - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2016 kèm Báo cáo kế toán; - Trình phê duyệt đơn giá tiền lương kinh doanh nước sạch năm 2016 (lần 2); - Trình về việc mua bản quyền phần mềm ArcGis do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã đầu tư;

			- Trình phân phối khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
10	49/NQ-GĐ-HĐQT	22/8/2016	Nghị quyết về điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (lần 2) năm 2016.
11	50/NQ-GĐ-HDQT	29/9/2016	Nghị quyết về ngân hàng vay vốn thực hiện các dự án cấp nước.
12	51/NQ-GĐ-HĐQT	30/9/2016	Nghị quyết về việc chọn ngân hàng vay vốn thực hiện các dự án cấp nước (thay thế Nghị quyết 50/NQ-GĐ-HĐQT ngày 29/9/2016).
13	52/NQ-GĐ-HĐQT	27/10/2016	Nghị quyết phiên họp quý III/2016 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định thông qua các nội dung sau: - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2016 kèm Báo cáo kế toán; - Trình Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2017.
14	53/NQ-GĐ-HĐQT	18/11/2016	Nghị quyết về bổ sung danh mục công trình giảm nước thất thoát thất thu năm 2016 (lần 2).

Người đại diện pháp luật
Giám đốc

M.S.D.N: 0304806225 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Hùng